

Phụ lục XXVIII

**MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

**Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital**  
**QUỸ ETF VINACAPITAL VN100**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20260506/VCFM-ETFVN100-BC

TP.HCM, ngày 06 tháng 05 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán**

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của **QUỸ ETF VINACAPITAL VN100** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	... 10. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; 11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	<b>3. Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</b> <b>5. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực ngày 11 tháng 09 năm 2025;</b> <b>8. Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính</b>	Cập nhật văn bản pháp luật mới

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và...</p>	<p><b>Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</b></p> <p><b>10. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;</b></p> <p><b>14. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</b></p> <p><b>15. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</b></p> <p><b>16. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</b></p> <p>...</p> <p><b>10. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng</b></p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>khoản áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và...</p>	
2.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	<p>"Công Ty Quản Lý Quỹ" là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được quy định tại Điều 6 của Điều Lệ này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.</p> <p>"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.</p> <p>"Ngày Làm Việc" là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.</p> <p>"Quỹ" là Quỹ ETF VinaCapital VN100, một quỹ hoán đổi danh mục theo loại hình quỹ mở, hình thành từ việc</p>	<p>"Công Ty Quản Lý Quỹ" là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), <b>có quyền và nghĩa vụ</b> chi tiết như được quy định tại Điều 6 của Điều Lệ này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.</p> <p>"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại <b>ngày gần nhất trước</b> Ngày Định Giá.</p> <p>"Ngày Làm Việc" là ngày không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc <b>các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam</b> mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.</p> <p>"Quỹ" là Quỹ ETF VinaCapital VN100, một quỹ hoán đổi danh mục theo loại hình quỹ <b>đại chúng dạng</b> mở, hình thành từ</p>	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý. "Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường" là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.	việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý. "Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường" là <b>công ty chứng khoán làm</b> Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.	
3.	Toàn văn bản	Địa chỉ liên hệ: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Địa chỉ liên hệ: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường <del>Sài Gòn Bến Nghé, Quận 1,</del> Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ của Công ty quản lý quỹ
4.	Toàn văn bản	Tòa nhà Số 56 (sau) – 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	<del>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 tòa nhà Tasco số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn Tòa nhà Số 56 (sau) 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.</del>	Cập nhật địa chỉ của Ngân hàng giám sát
5.	Chương 1- Điều 2. Thời Hạn Hoạt Động	Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	<b>Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đầu tư chứng khoán và Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.</b>	Bổ sung cho rõ
6.	Chương 1- Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức		... <b>3.4 Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại hội nhà đầu tư.</b> <b>3.5 Ban đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.</b> <b>3.6 Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.</b>	Bổ sung cho rõ
7.	Chương 2- Điều 9. Chiến Lược	...	...	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 3 Điều 17 Thông

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản	<p>9.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của Điều 9.5 của Điều Lệ này và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định theo quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm).</p> <p>9.5 Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.</p> <p>9.6 Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:</p> <p>(a) Tài sản có thu nhập cố định:</p> <p>(i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;</p>	<p><del>9.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của Điều 9.5 của Điều Lệ này và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định theo quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm).</del></p> <p><b>9.54 Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</b> Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. <del>Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.</del></p> <p>9.65 Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:</p> <p>(a) Tài sản có thu nhập cố định:</p> <p>(i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;</p>	tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và</p> <p>(iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.</p> <p>(b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:</p> <p>(i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng.</p> <p>(c) Công cụ phái sinh:          Quý có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.</p> <p>(d) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quý.</p>	<p>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của <b>Pháp Luật</b> trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và</p> <p>(iv) Trái phiếu niêm yết <b>trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng</b> của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.</p> <p>(b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:</p> <p>(i) Cổ phiếu niêm yết, và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng, <b>cổ phiếu chào bán ra công chúng</b>.</p> <p>(c) Công cụ phái sinh:          Quý có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro <b>cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ</b> và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.</p> <p>(d) <b>Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ</b> Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quý.</p>	
8.	Chương 2- Điều 10. Hạn Chế Đầu Tư	<p>10.1 Các khoản đầu tư của Quý sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ;</p>	<p>10.1 Các khoản đầu tư của Quý sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Không được đầu tư <b>vào chứng khoán của một tổ chức phát hành</b> quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức <del>đó</del> phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ;</p>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026 và cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 9.6(a)(i) và (ii) của cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>(c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 9.6 (a) (i)(ii) &amp; (iv), 9.6 (b) và 9.6 (c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;</p> <p>(e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đầu tư quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.</li> </ul>	<p>(b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 9.-65(a)(i) và (ii) của cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>(c) <b>Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không</b> Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 9.-65(a) (i)(ii) &amp;, (iv), 9.-65(b) và 9.-65(c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên <b>ba mươi lăm phần trăm (35%)</b> cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, <del>trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu;</del></p> <p>(d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;</p> <p>(e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đầu tư quá <b>mười phần trăm (10%)</b> tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá <b>hai mươi phần trăm (20%)</b> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá <b>ba mươi phần trăm (30%)</b> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.</li> </ul>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quý được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>(g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và</p> <p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quý không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý.</p> <p>10.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý quy định tại các Điều 10.1(a), (b), (c) và (e) ở trên được phép sai lệch và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>(a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quý;</p> <p>(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quý theo quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>(d) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p>	<p>(f) Không được đầu tư vào bất động sản, <del>cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quý được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</del></p> <p>(g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và</p> <p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quý không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý.</p> <p>10.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý quy định tại các Điều 10.1(a), (b), (c) và (e) ở trên được phép sai lệch và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>(a) <del>Do</del> <b>Biến</b> động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quý;</p> <p>(b) <del>Do phải</del> <b>Thực</b> hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quý theo quy định của pháp luật, <b>bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</b></p> <p>(c) <del>Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</del></p> <p>(d) <del>Do</del> <b>H</b>oạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>(e) <del>Do</del> <b>C</b>ơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc</p> <p>(f) Quý đang trong thời gian giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quý tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.</p> <p>10.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo, công bố thông tin, thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 10.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d) và (e) của Điều 10.2.</p> <p>...</p> <p>10.6 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	<p>(fe) Quý mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động của Quý chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; <del>Quý đang trong thời gian giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quý tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.</del></p> <p><b>(f) Quý đang trong thời gian giải thể.</b></p> <p>10.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo, công bố thông tin, thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 10.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d) và (e) của Điều 10.2.</p> <p>...</p> <p>10.6 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để <b>đầu tư</b> <del>tài trợ cho các hoạt động của Quỹ</del>, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	
9.	Chương 3-Điều 13. Quyền và Nghĩa Vụ của Nhà Đầu Tư	<p>13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:</p> <p>(a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</p> <p>(b) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</p>	<p>13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:</p> <p><b>(a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;</b></p> <p>(a)(b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;</p> <p>(d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>13.3 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p>	<p>(b)(c) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</p> <p>(e)(d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;</p> <p>(d)(e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(e)(f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>13.3 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ <b>năm phần trăm (5%)</b> trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p>	
10.	Toàn văn bản	số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân	<del>số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân</del> <b>định danh cá nhân</b>	Điều chỉnh theo quy định khoản 2 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
11.	Chương 3-Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư	<p>15.1 Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua.</p> <p>15.2 Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ bao gồm các thông tin sau:</p>	<p>15.1 Trong thời hạn năm (05) ngày <b>làm việc</b> kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua.</p> <p>15.2 Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ bao gồm các thông tin sau:</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ.</p> <p>(b) Tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã bán, cơ cấu và chi tiết danh mục, giá trị vốn huy động được;</p> <p>(c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và các thông tin sau:</p> <p>(i) Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); và</p> <p>(ii) Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền đại diện số Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của tổ chức đó.</p> <p>...</p> <p>15.3 Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.</p>	<p>(a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ, <b>mã chứng khoán niêm yết của Quỹ (nếu có).</b></p> <p>(b) Tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã bán, cơ cấu và chi tiết danh mục, giá trị vốn huy động được;</p> <p>(c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và các thông tin sau:</p> <p>(i) Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân <b>định danh cá nhân</b> hoặc hộ chiếu <b>hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</b> còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); và</p> <p>(ii) Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền đại diện số Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của tổ chức đó.</p> <p>...</p> <p>15.3 Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ <b>đại lý chuyển nhượng</b> có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		15.4 Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC.	15.4 Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ <b>đại lý chuyển nhượng</b> có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC.	
12.	Chương 3-Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.1 Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>(a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp.</p> <p>(b) Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</p>	<p>16.1 Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>(a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày <b>từ thứ Hai đến thứ Sáu</b> vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, <b>hoặc ngày lễ, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán</b>, thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp.</p> <p>(b) Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, <b>công bố tại Bàn cáo bạch</b> và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
13.	Chương 3-Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Láy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.3 Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Đơn vị giao dịch hoán đổi tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối;</p> <p>(c) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>(i) Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi: Là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>(ii) Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p>	<p>16.3 Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Đơn vị giao dịch hoán đổi tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ, <b>tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ</b>. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn <b>một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ</b>. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối;</p> <p>(c) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>(i) Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi: Là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và <b>được gửi tới VSDC theo quy định, và</b> thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>(ii) Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>(iii) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:</p>	Bổ sung cho rõ nghĩa và để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(iii) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:</p> <p>(AA) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T);</li> <li>• Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.</li> </ul> <p>(BB) Đối với Nhà Đầu Tư: Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.</p> <p>...</p> <p>(e) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:</p> <p>(i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(ii) Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSDC bảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngân hàng giám</p>	<p>(AA) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) <b>bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch;</b></li> <li>• Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.</li> </ul> <p>(BB) Đối với Nhà Đầu Tư: Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.</p> <p>...</p> <p>(e) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:</p> <p>(i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(ii) Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSDC <b>xác nhận bảo đảm</b> Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngân hàng giám sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(f) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSDC.</p>	<p>Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(f) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSDC.</p> <p><b>Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.</b></p>	
14.	Chương 3-Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.4 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>(a) Trước giờ giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE, VSDC thông tin về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có). Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu</p>	<p>16.4 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>(a) <b>Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi</b> <del>Trước giờ giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi</del>, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE, VSDC thông tin về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có) ), <b>thông tin các</b></p>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 1 và 2 Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.</p> <p>(b) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ này và quy trình được hướng dẫn chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối không thể tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư do Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc do nguyên nhân gây ra bởi sự kiện Bất Khả Kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(c) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(d) Trong thời hạn tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), nếu phát hiện lỗi do</p>	<p><b>chứng khoán cơ cấu bị hạn chế được hoán đổi thay thế bằng tiền của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư kèm với thông tin các chứng khoán cơ cấu bị hạn chế có phát sinh quyền được thanh toán bằng tiền (nếu có) đối với giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu.</b> Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.</p> <p>(b) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ này và quy trình được hướng dẫn chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối không thể tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư do Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc do nguyên nhân gây ra bởi sự kiện Bất Khả Kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(c) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối tự chịu trách nhiệm đối với Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>(e) Sau khi tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 16.4(e), xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo các quy định tại khoản này, quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và quy trình của VSDC.</p> <p>(f) Trong thời hạn tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ, đồng thời đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại. Việc tiếp nhận và hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh từ giao dịch hoán đổi được quy định tại Điều 16.7 của Điều Lệ này và quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p>	<p>trước thời điểm đóng cửa thị trường <b>số lệnh theo quy định tại Điều lệ quỹ</b> và hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(d) <b>Trước thời điểm đóng sổ lệnh</b> Trong thời hạn tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho VSDC, <b>Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát</b> và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối tự chịu trách nhiệm đối với Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>(e) Sau khi tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 16.43(e), xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo các quy định tại khoản này, quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và quy trình của VSDC.</p> <p>(f) Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ, đồng thời đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại. Việc tiếp nhận và hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh từ giao dịch hoán đổi được quy định tại Điều 16.7 của</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Điều Lệ này và quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p><b>(f)(g) Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại Điều 16.5 của Điều Lệ này theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ.</b></p>	
15.	<p>Chương 3-Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)</p>	<p>16.5 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, ngoại trừ các trường hợp sau:</p> <p>(a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán bằng</p>	<p>16.5 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, ngoại trừ các trường hợp sau:</p> <p>(a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p><b>(c) Trường hợp Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị</b></p>	<p>Bổ sung cho rõ nghĩa để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ và phù hợp với quy định của văn bản pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(c) Trường hợp Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Khi đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ sau khi nhận được thông báo từ Công ty Quản lý Quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>...</p> <p>16.7 Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau:</p>	<p><b>hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Khi đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ.</b><del>Trường hợp Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Khi đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</del></p> <p><b>(d)</b> Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ sau khi nhận được thông báo từ Công ty Quản lý Quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại 16h00 vào ngày VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu (T+1); hoặc... 16.10 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(b) Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết;</p> <p>(c) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(d) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(e) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng;</p> <p>(f) HOSE ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;</p>	<p>lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p><b>(d)(e) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần bán hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 16.9 của Điều Lệ này.</b></p> <p>...</p> <p>16.7 Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại 16h00 vào ngày VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư(T+1); hoặc</p> <p>...</p> <p>16.10 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(b) Tổ chức phát hành của chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% nằm trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết;</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(g) Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;</p> <p>(h) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.</p> <p>16.11 Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 16.11 ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>16.12 Thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b) và (c) của Điều 16.11 của Điều Lệ này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi tối đa là ba Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.</p>	<p>(c) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(d) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(e) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng;</p> <p>(f) HOSE ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;</p> <p><b>(g) Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;</b></p> <p><b>(g)(h) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;</b></p> <p><b>(h)(i) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.</b></p> <p>16.11 Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 16 của Điều lệ này-14 ở trên, Công Ty</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>16.12 Thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ <b>ngày tạm ngừng giao dịch Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất</b>. Trường hợp tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b) và (c) của Điều 16.101 của Điều Lệ này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện <b>Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi</b> tối đa là ba (03) Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.</p>	
16.	Chương 3-Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lầy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.9 Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:</p> <p>(a) Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.</p> <p>(b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công.</p> <p>(c) Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu</p>	<p>16.9 Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch như sau:</p> <p>(a) <del>Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.</del></p> <p>(b) <del>Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công.</del></p> <p>(c) <del>Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành</del></p>	Chỉnh sửa ngắn gọn

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì Quý sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.	<del>công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì Quý sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</del>	
17.	Chương 3- Điều 18. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại	... 18.2 Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư) và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch. 18.3 Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu Giá Dịch Vụ Mua Lại để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng, tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch	... 18.2 Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ <b>và được quy định cụ thể tại hợp đồng tham gia lập quỹ.</b> Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư) và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch. 18.3 Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu Giá Dịch Vụ Mua Lại để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng, <b>nếu pháp luật hiện hành có quy định.</b> Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 3 và 4 Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Vụ Mua Lại không được vượt quá không phẩy năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư).</p> <p>18.4 Việc điều chỉnh Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>18.5 Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được áp dụng sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới, thời điểm áp dụng và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư).</p> <p>18.4 Việc điều chỉnh Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ <b>quy nhưng không vượt quá mức Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa, Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.</b></p> <p>18.5 Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư <b>chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại khoản 2 và 3 Điều này</b> chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới <b>tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối</b> Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được áp dụng sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới, thời điểm áp dụng và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>...</p>	
18.	Chương 4- Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi:</p> <p>(a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và</p> <p>(b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) thay đổi mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc giải thể Quỹ.</p> <p>...</p> <p>20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>tài chính. <b>Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b> Hội Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi:</p> <p>(a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và</p> <p>(b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) thay đổi mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc giải thể Quỹ.</p> <p>...</p> <p>20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	
19.	Chương 4- Điều 21. Quyền Và Nhiệm Vụ Của	Điều 21. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 21. Quyền Và Nhiệm Nghĩa Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây: 21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ;	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Đại Hội Nhà Đầu Tư	<p>21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quý và phương án phân phối lợi nhuận của Quý;</p> <p>21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>21.3 Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quý ;</p> <p>21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quý;</p> <p>21.5 Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quý được phép chào bán, phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quý;</p> <p>...</p>	<p>21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>21.3 Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quý; <b>thay đổi thời hạn hoạt động của Quý;</b></p> <p>21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quý;</p> <p>21.45 <b>Quyết định Phương án phân phối lợi tức</b> Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quý được phép chào bán, phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quý;</p> <p>...</p>	
20.	Chương 4- Điều 22. Điều Khoản, Thẻ Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản	<p>22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất hai mươi một (21) ngày trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.</p> <p>22.2 Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).</p> <p>...</p> <p>22.5 Thẻ thức, hình thức hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư:</p>	<p>22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN theo thời gian tối thiểu ít nhất hai mươi một (21) ngày quy định tại Luật Doanh Nghiệp hoặc các văn bản pháp luật có liên quan trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.</p> <p>22.2 Nhà Đầu Tư có thể <b>tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</b> trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử,</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>22.6 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký nhận thông tin của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.</p> <p>(b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;</p> <p>(iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p>	<p><del>tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).</del></p> <p>...</p> <p>22.5 Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:</p> <p>(a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản <b>hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</b></p> <p>...</p> <p>22.6 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p><b>(a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nhà đầu tư, ngoại trừ các quyết định liên quan đến các vấn đề quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều lệ Quỹ.</b></p> <p><del>(a)(b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký nhận thông tin của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.</del></p> <p><b>(b)(c) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</b></p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(v) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vii) Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(viii) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(ix) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức.</p> <p>(c) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư), bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về bị xem là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>(d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ;</p> <p>(ii) Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p>	<p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ <b>liên lạc</b>, quốc tịch, số <b>định danh cá nhân</b> <del>giấy chứng minh nhân dân</del>, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;</p> <p>(iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>(v) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vii) Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(viii) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(ix) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức.</p> <p><del>(e)</del><b>(d)</b> Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư), <del>bỏ phiếu điện tử (e-voting)</del> hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(iii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(iv) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;</p> <p>(v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; và</p> <p>(vi) Các quyết định đã được thông qua.</p> <p>(e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.</p> <p>(f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về bị xem là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p><b>(d)(e)</b> Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ;</p> <p>(ii) Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(iii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(iv) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;</p> <p>(v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; và</p> <p>(vi) Các quyết định đã được thông qua <b>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</b></p> <p><b>(e)(f)</b> Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.</p> <p><b>(g) Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</b></p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>(f)(h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(g)(i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	
21.	Chương 4- Điều 23. Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	<p>23.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>...</p> <p>23.6 Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.</p>	<p>23.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 <b>phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>...</p> <p>23.6 Công Ty Quản Lý Quỹ và <b>Ban Đại diện Quỹ</b> Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật
22.	Chương 5- Điều 24. Ban Đại Diện Quỹ	24.1 Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập, tức là không	24.1 Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập, tức là không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p> <p>24.3 Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 24.2, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.1 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Lý Quỹ, và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ <b>không quá</b> năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p> <p>24.3 Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 24.2, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.1 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	
23.	Chương 5- Điều 25. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn	25.3 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và	<del>25.3 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.</del>	Xóa bỏ vì quy định không bắt buộc

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.		
24.	Chương 5- Điều 26. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ	<p>26.1 Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>(c) Chấp thuận các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>(d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>(e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(f) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; và</p> <p>(h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.</p>	<p>26.1 Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p><b>(c) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban đại diện quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.</b></p> <p><b>Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</b></p> <p><b>Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định</b>Chấp thuận các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026 và bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>26.2 Trong thời hạn 24h kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.3 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.</p>	<p>thực thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>(d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>(e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(<del>f</del>)(e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(<del>g</del>)(f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; và</p> <p>(<del>h</del>)(g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.</p> <p><del>26.2 Trong thời hạn 24h kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.3 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.</del></p> <p>...</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<b>26.3 Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</b>	
25.	Chương 5-Điều 30. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ Và Thông Qua Quyết Định Của Ban Đại Diện Quỹ	30.2 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên. 30.5 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.	30.2 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba <b>(2/3)</b> tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp <b>phải chiếm đa số (trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên)</b> phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên. 30.5 <b>Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua theo nguyên tắc quá bán. Trong mọi trường hợp quyết định của Ban đại diện Quỹ chỉ được thông qua khi có trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên độc lập thông qua</b> <del>Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.</del>	
26.	Chương 5- Điều 31. Biên Bản Họp Ban Đại Diện Quỹ	Các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ phải được lập thành biên bản đầy đủ, chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ của Quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên	Các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ phải được lập thành biên bản đầy đủ, chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. <b>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.</b> Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ	Bổ sung để phù hợp với nội dung văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		đó chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quý.	phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ của Quý. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quý.	
27.	Chương 6- Điều 33. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quý	<p>33.2 Công Ty Quản Lý Quý có các quyền và quyền hạn sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quý thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quý. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quý cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(m) Có thể sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc đầu tư này phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quý phải được Ban Đại Diện Quý hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>33.2 Công Ty Quản Lý Quý có các quyền và quyền hạn sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và <b>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</b> một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quý thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quý, <b>đại lý chuyển nhượng cho quỹ đầu tư chứng khoán</b>. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quý cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(m) Có thể sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc đầu tư này phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quý phải được Ban Đại Diện Quý hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.</p>	Điều chỉnh, bổ sung cho rõ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
28.	Chương 6- Điều 37. Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát	<p>37.1 Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:</p> <p>(a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;</p> <p>(b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;</p> <p>(c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;</p> <p>(d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;</p> <p>(e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;</p> <p>(f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ; và</p> <p>(g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng ngày phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</p> <p>(h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ</p>	<p>37.1 Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:</p> <p>(a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;</p> <p>(b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng <b>theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;</b></p> <p>(c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;</p> <p>(d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;</p> <p>(e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;</p> <p>(f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ <b>theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;</b> và</p> <p>(g) Giám sát việc xác định hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng ngày phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, kiểm tra, bảo đảm <del>đảm bảo</del> <b>giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật,</b></p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>(i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;</p> <p>(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;</p> <p>(k) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;</p> <p>(l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.</p> <p>37.2 Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau:</p> <p>(a) Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;</p> <p>(b) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; và</p>	<p><b>quy định tại Điều lệ quỹ</b> <del>việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</del></p> <p>(h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>(i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;</p> <p>(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;</p> <p>(k) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;</p> <p><del>(l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.</del></p> <p>37.2 Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau:</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(c) Được quyền nhận giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.	(a) Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết; (b)(a) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; và (c)(b) Được quyền nhận giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.	
29.	Chương 9- Điều 46. Quyền Và Trách Nhiệm Của Thành Viên Lập Quỹ	46.2 Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ (a) Nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (trực tiếp từ Nhà Đầu Tư hoặc gián tiếp thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ và VSDC một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy trình giao dịch hoán đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.	46.2 Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ (a) Nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (trực tiếp từ Nhà Đầu Tư hoặc gián tiếp thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ và VSDC một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy trình giao dịch hoán đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch <b>(chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán).</b>	Bổ sung để làm rõ
30.	Chương 10- Điều 48. Điều Kiện Lựa Chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	48.1 Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối: (a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ; (b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ; và (c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và	48.1 Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối: (a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ; (b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ; và (c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi,	Điều chỉnh theo quy định Khoản 3 Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ theo thông lệ quốc tế.</p> <p>48.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối phù hợp với quy định của Pháp Luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.</p>	<p>quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ theo thông lệ quốc tế.</p> <p>48.2 Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định <b>đánh giá</b> cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối phù hợp với quy định của Pháp Luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.</p> <p><b>Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 50 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.</b></p> <p>Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý phân</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			phối. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên giám sát Đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối là phù hợp với điều khoản tại hợp đồng phân phối.	
31.	Chương 10- Điều 49. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối	... (f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	... (f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	Điều chỉnh cho phù hợp
32.	Chương 10- Điều 50. Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	... 50.6 Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 50.7 Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt	... 50.6 Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; <b>không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ</b> ; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ.; <b>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại.</b> Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân	Điều chỉnh theo quy định Khoản 1,2 Điều 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>50.8 Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p><del>hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</del></p> <p>50.7 Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. <b>Đại Lý Phân Phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN.</b></p> <p>50.8 Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>50.9 Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>50.10 Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>50.11 Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</p> <p>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</p> <p>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 49.1 của Điều Lệ này, khoản 5 và khoản 6 Điều này;</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>(h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>(i) Công ty Quản lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.</p>	
33.	Chương 11- Điều 51. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để <b>trình Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và lựa chọn</b> Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà	Điều chỉnh theo quy định Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:...	Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:...	
34.	Chương 12- Điều 56. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	... 56.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận theo phương thức quy định tại Điều 58.2 của Điều Lệ này. Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. 56.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của HOSE....	... 56.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận theo phương thức quy định tại Điều 58.2 của Điều Lệ này. Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện <b>muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá</b> ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. 56.5 Công Ty Quản Lý <b>Quỹ hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu được công ty quản lý quỹ ủy quyền</b> có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của HOSE....	Điều chỉnh theo quy định Điều 7 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
35.	Chương 12- Điều 57. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	<p>57.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật và đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p> <p>57.2 Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p>57.3 Ngày Định Giá là ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, bao gồm: (i) tất cả các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; và (ii) những ngày mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p>	<p>57.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật và <b>cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng</b> đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p> <p>57.2 Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn <b>xuống</b> lấy đến hai (02) số thập phân <b>sau dấu phẩy</b>.</p> <p>57.3 Ngày Định Giá là ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, bao gồm: (i) tất cả các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; và (ii) những ngày mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ, <b>ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán</b> thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		57.4 Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ Lục 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ này và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	57.4 Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ Lục 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ này và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và <b>cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng</b> <del>được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</del>	
36.	Chương 13- Điều 61. Lợi Nhuận Của Quỹ	61.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ này).  ... 61.8 Vi quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.	61.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư <b>và được quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch</b> <del>hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ này).</del>  ... <del>61.8 Vi quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.</del>	Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật
37.	Chương 13- Điều 62. Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ	62.7 Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.	62.7 Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là <del>không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ</del> <b>được đề cập chi tiết tại Bản Cáo Bạch với mức tối thiểu được quy định trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm.</b> Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn	Điều chỉnh ngắn gọn, phù hợp với hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>62.8 Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p> <p>...</p> <p>62.14 Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.</p>	<p><del>hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa không bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</del></p> <p>62.8 Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ <b>được đề cập chi tiết tại Bản Cáo Bạch với mức tối thiểu được quy định trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chi Số Tham Chiếu</b> tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p>...</p> <p><del>62.14 Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.</del></p>	
38.	Chương 16- Điều 67. Đăng Ký Điều Lệ và Điều Khoản thi hành Điều 68. Điều Khoản Thi Hành	<p>Điều 67. Đăng Ký Điều Lệ</p> <p>67.1 Điều lệ Quỹ này bao gồm 16 Chương, 68 Điều và 04 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2024.</p> <p>67.2 Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị.</p>	<p>Điều 67. Đăng Ký Điều Lệ và điều khoản thi hành</p> <p>67.1 Điều lệ Quỹ này bao gồm 16 Chương, 678 Điều và 04 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua ngày [●] tháng [●] năm [●] và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này Quỹ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2024.</p> <p>67.2 Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị.</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>67.3 Điều Lệ này được lập thành bảy (07) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt:</p> <p>(a) Hai (02) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật;</p> <p>(b) Bốn (04) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Điều 68. Điều Khoản Thi Hành</p> <p>Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.</p>	<p>67.3 Điều Lệ này được lập thành bảy ba (037) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt:</p> <p>(a) Hai Một (012) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật;</p> <p>(b) <b>Một (01)</b>Bốn-(04)-bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p><del>Điều 68. Điều Khoản Thi Hành</del></p> <p><del>Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.</del></p>	
39.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Giá yết <b> bình quân</b> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo <del>hoặc</del> mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện <del>quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán</del> chấp thuận quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
40.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Trái phiếu niêm yết</p> <p>Được xác định theo giá yết bình quân của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong trường hợp sau:</p>	<p>Trái phiếu niêm yết, <b>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</b></p> <p>Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế .</p>	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc</li> <li>• Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt.</li> </ul>	<p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.</li> </ul> <p><del>Được xác định theo giá yết bình quân của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</del></p> <p>Trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc</li> <li>• Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt.</li> </ul>	
41.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p><b>Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch và Trái phiếu hủy niêm yết</b></p> <p><b>Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> </ul>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận	
42.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<b>Trái phiếu bị huỷ niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch</b> <b>Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
43.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<b>Trái phiếu bị huỷ niêm yết hoặc huỷ đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch</b> <b>Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
44.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại Sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất <del>cuống</del> <b>lũy kế</b> phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
45.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác) tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p><b>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</b> cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Được xác định theo giá thị trường, là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn <b>mười lăm (15)</b> ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026</p>
46.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p><b>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</b></p> <p><b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</b></p> <p><b>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác</b></p>	<p>Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
47.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p><b>Cổ phần, phần vốn góp khác</b></p> <p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
48.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp		<b>Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Định Giá Tài Sản		<b>Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.</b>	có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
49.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sản giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sản giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	<del>9 Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sản giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sản giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</del>	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
50.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<b>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</b>	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
51.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Sử dụng một trong các phương pháp sau để xác định giá: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <b>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</b> Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
52.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<b>Chứng chỉ quỹ</b> <b>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</b> <b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</b> <b>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</b> (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
53.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<b>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</b> <b>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
54.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<b>Chúng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</b> <b>Là một trong các mức giá sau:</b> <b>(i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</b> <b>(ii) Giá mua; hoặc</b> <b>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
55.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. <b>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
56.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn <b>mười lăm (15)</b> ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Bổ sung cho rõ
57.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp		<b>Quyền mua cổ phiếu</b> <b>Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất</b>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Định Giá Tài Sản		trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
58.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của <b>tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt</b> do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của <b>03 tổ chức báo giá</b> thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
59.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Ghi chú: (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá. (iii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo. ...	Ghi chú: <del>(i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.</del> (ii)(i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá. (iii)(ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. (iii) <b>Giá trị thanh lý của một (01) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b> (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/ <b>Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam VBMA...</b> ) để tham khảo. ...	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 06/05/2026

- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Hồ sơ kèm theo:**

(Liệt kê đầy đủ)

- Điều lệ sửa đổi.

**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital**  
**Tổng Giám Đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**QUẢN LÝ QUỸ**  
**VINACAPITAL**  
**QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH**  
**Brook Colin Taylor**



